|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP NÔNG**  **LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**  Số: /BC-HĐQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Dương, ngày tháng 5 năm 2020* |

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

# PHẦN I

# KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ NĂM 2019

## I. Những điều kiện ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh

### Thuận lợi

- Được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và các sở ban ngành có liên quan đã giúp đơn vị được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi Công nghệ cao.

- Sự phối hợp, thống nhất giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Đội ngũ Cán bộ trẻ ngày càng có kinh nghiệm hơn trong công việc điều hành quản lý, thực hiện nhiệm vụ đặt ra.

- Duy trì ổn định công tác thông tin, báo cáo từ các đội sản xuất nên công tác chỉ đạo điều hành kịp thời có hiệu quả, tiến độ thực hiện công việc được giao hoàn thành nhanh chống.

- Các chế độ phụ cấp, hỗ trợ kịp thời theo từng giai đoạn thực hiện nhiệm vụ cụ thể, góp phần động viên tinh thần làm việc của tất cả Cán bộ công nhân viên.

### Khó khăn

- Thứ nhất, sự khan hiếm nguồn lao động có sức khỏe, tay nghề cao.

- Thứ hai, do chính sách tiền lương thay đổi, làm tăng chi phí lương và chi phí bảo hiểm bắt buộc, dẫn đến tăng chi phí giá thành sản phẩm.

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

### Kết quả sản xuất kinh doanh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Kế hoạch** | **Thực hiện**  \* | **Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch** |
| Doanh thu | 99.299.985.982 | 73.857.570.200 | 74% |
| Lợi nhuận trước thuế | 14.212.231.474 | 15.377.186.376 | 108% |

*Ghi chú: (\*) Bao gồm doanh thu hợp tác kinh doanh*

**Chi tiết các chỉ tiêu như sau:**

| **Stt** | **Hạng mục** | **Đvt** | **Giá trị** | | **So sánh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** |
| **A** | **Sản xuất kinh doanh** |  |  |  |  |
| **I** | **Sản phẩm, công việc**  **chủ yếu** |  |  |  |  |
| 1 | Điều thu hoạch | tấn | 127,65 | 136,1 | 107% |
| 2 | Khai thác mủ Cao su | số cạo | 782,41 | 620,82 | 79,3% |
| 3 | Thu mua mủ Cao su | tấn | 979,2 | 607,1 | 62% |
| 4 | Bán cây sao đen (cây đứng) | cây | 50.000 | 0 | 0% |
| 5 | Chăn nuôi |  |  |  |  |
| 5.1 | Gia súc | trại | 3 | 3 | 100% |
| 5.2 | Gia cầm | trại | 5 | 5 | 100% |
| **II** | **Giá trị thực hiện** |  |  |  |  |
| 1 | Điều thu hoạch | đồng | 3.318.842.670 | 3.675.689.000 | 111% |
| 2 | Khai thác mủ Cao su | đồng | 21.870.160.000 | 18.596.310.556 | 85% |
| 3 | Thu mua mủ cao su | đồng | 25.459.200.000 | 18.570.309.217 | 73% |
| 4 | Bán cây sao đen (cây đứng) |  | 15.710.000.000 | 0 | 0% |
| 5 | Chăn nuôi |  |  |  |  |
| 5.1 | Gia súc | đồng | 7.854.545.448 | 7.854.545.448 | 100% |
| 5.2 | Gia cầm | đồng | 24.529.745.455 | 24.235.655.124 | 99% |
| **B** | **Đầu tư cơ bản** |  |  |  |  |
| 1 | Chăm sóc rừng trồng  các năm |  | 9.027.817.633 | 4.937.362.261 | 55% |
| 2 | Xây dựng chuồng trại chăn nuôi 160.000 gà giống |  | 64.311.017.000 | 57.912.606.364 | 90% |

***Ghi chú:*** *Giá trị thực hiện của hoạt động điều thu hoạch, cao su khai thác, thu mua mủ cao su bao gồm phần doanh thu chia cho đối tác hợp tác kinh doanh.*

**\* Đánh giá các chỉ tiêu đạt được**

Doanh thu năm 2019 đạt 74% kế hoạch, giảm 25 tỷ đồng chủ yếu do giảm doanh thu từ bứng cây sao đen, vì khách hàng dời kế hoạch nhận cây sang năm 2020.

Lợi nhuận thực hiện đạt 108% kế hoạch, tăng 1,2 tỷ đồng, chủ yếu do tiết giảm được chi phí quản lý 6 tỷ đồng, lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh điều hạt, cao su khai thác, thu mua mủ cao su tăng 2,4 tỷ đồng. Vì vậy, dù lợi nhuận từ hoạt động bán cây đứng sao đen giảm 7,8 tỷ đồng do đối tác dời việc bứng cây sang năm 2020 nhưng lợi nhuận trong năm vẫn tăng so với kế hoạch.

Đánh giá chi tiết từng hoạt động trong năm như sau:

**1.1. Điều thu hoạch**

Doanh thu đạt 3,7 tỷ đồng, tăng 0,4 tỷ đồng so với kế hoạch. Công ty kiểm soát tốt dịch bệnh, cây sinh trưởng tốt, sản lượng thu hoạch tăng 8,5 tấn.

**1.2. Khai thác mủ cao su**

Doanh thu đạt 18,6 tỷ đồng, giảm 3,2 tỷ đồng so với kế hoạch. Doanh thu giảm do giảm sản lượng khai thác, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh (sương muối và phấn trắng), mưa kéo dài làm giảm sản lượng và do sự thiếu hụt nhân công, công ty phải điều chỉnh cạo D3 sang D4.

Lợi nhuận tăng 3,3 tỷ so với kế hoạch do đơn giá tăng từ 26.000.000 đồng/tấn mủ quy khô lên 29.775.000 đồng/tấn.

**1.3. Thu mua mủ cao su**

Doanh thu đạt 18,6 tỷ đồng, giảm 6,9 tỷ đồng so với kế hoạch. Do một số khách hàng thanh lý vườn cây nên sản lượng thu mua giảm.

**1.4. Chăn nuôi gia súc, gia cầm**

Hình thức chăn nuôi gia công và tự tổ chức kinh doanh không đạt hiệu quả do không chủ động lựa chọn được con giống và nguồn thức ăn nên công ty chuyển sang hình thức cho thuê trang trại.

Trang trại chăn nuôi 160.000 gà giống, thi công xây dựng cuốn chiếu, nên Công ty tận thu các chuồng trại đã hoàn thành để cho thuê tăng thu nhập, tránh lãng phí.

Doanh thu đạt 99% kế hoạch.

**1.5. Công tác chăm sóc rừng trồng năm 2019:**

Trong năm Công ty đã thực hiện công tác chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản các năm theo kế hoạch đã đưa ra với tổng diện tích 691,01 ha. Trong đó:

+ Diện tích trồng cây Sao đen: 107,05 ha

+ Diện tích trồng cây Điều: 268,27 ha

+ Diện tích trồng cây Cao su: 167,11 ha

+ Diện tích trồng cây keo lai: 26,67 ha

+ Diện tích trồng cây Dầu: 5,52 ha

+ Diện tích trồng cây Trôm: 2,86 ha

+ Diện tích trồng xen cây Ca cao trồng xen trong vườn điều: 42,55 ha

+ Diện tích trồng xen cây Tầm vông trồng xen trong vườn dầu và điều: 28,65 ha

+ Diện tích cây ăn trái năm 2015 trồng xen trong vườn điều: 23,15 ha

+ Diện tích trồng cây ăn trái (Bưởi + Mãng cầu xiêm) năm 2016: 20 ha

+ Diện tích trồng cây ăn trái (Bưởi) năm 2018: 1,04 ha

+ Diện tích trồng xen cây Tiêu trồng xen trong vườn dầu: 1 ha

Tổng chi phí chăm sóc cho các vườn cây thời kỳ kiến thiết cơ bản thực hiện bằng 55% so với kế hoạch. Công ty tận thu các sản phẩm phụ từ chăn nuôi là phân gà, phân heo để chăm bón vườn cây, tiết giảm chi phí đáng kể trong năm.

Chi phí xây dựng trang trại chăn nuôi 160.000 gà giống: Công ty thực hiện lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị trang trại bằng hình thức chỉ định thầu thông qua phương thức gửi thư mời chào giá đến một số nhà thầu, Công ty lựa chọn nhà thầu đáp ứng được tiêu chuẩn kĩ thuật và có giá thấp nhất, đồng thời tiết giảm được chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư dự án và không sử dụng đến chi phí dự phòng nên tổng chi phí đầu tư xây dựng giảm 10% so với tổng dự toán lập dự án ban đầu.

**2. Nộp ngân sách Nhà nước**

*Đvt: triệu đồng.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại**  **thuế** | **Kế hoạch** | **Thực hiện**  (số phải  nộp) | **Thực hiện**  (số đã nộp) | **Biến động số phải**  **nộp** (%) | **Ghi chú** |
| Thuế  thu nhập  doanh  nghiệp | 2.527,5 | 2.822,9 |  | 112% | Lợi nhuận năm 2019 tăng so với kế hoạch. Công ty đã nộp thuế trong năm 2020 theo quy định về thời hạn nộp thuế TNDN. |
| Tiền  thuê đất | 2.383,4 | 2.199,1 | 2.199,1 | 92% | Trong năm tính phần tiền thuê đất trang trại chăn nuôi theo đơn giá đất rừng sản xuất. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định. |
| Các loại thuế, phí, lệ phí khác | 3 | 183,8 | 183,8 | 6.128% | Phát sinh tiền thuế nộp thay của cá nhân hợp tác kinh doanh do thay đổi phương thức kinh doanh. Công ty không nợ đọng thuế. |
| **Tổng cộng** | **4.913,8** | **5.205,8** | **2.382,9** |  |  |

**3. Công tác tổ chức**

Năm 2019, tình hình lao động có nhiều biến động, chi tiết như sau:

**+** Tổng số lao động đầu năm: 32 người.

+ Tuyển thêm trong năm: 16 người.

+ Lao động nghỉ trong năm: 18 người.

+ Tổng số lao động cuối năm: 30 người.

Thu nhập bình quân của người quản lý được HĐQT bổ nhiệm là 23.085.676 đồng/tháng, thu nhập bình quân của người lao động bình quân đạt 8.356.260đồng/tháng.

**III.** **Công tác quản trị của Hội đồng quản trị công ty**

Hội đồng Quản trị công ty có cơ cấu phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức hai phiên họp. Nội dung bàn về:

+ Lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

+ Tiền lương năm 2019 của người quản lý do HĐQT công ty bổ nhiệm.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh

## Nhận định

Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi Công nghệ cao.

Bên cạnh đó, có một số khó khăn tồn đọng khác, đó là:

- Công ty bị chiếm dụng vốn phần nợ tồn đọng tiền thuê đất các hộ nhận khoán từ các năm trước, cụ thể là 2.597.040.543 đồng mà Công ty đã nộp thay theo các thông báo nộp tiền thuê đất của Chi cục thuế huyện Phú Giáo, và nợ đọng tiền quỹ đầu tư phát triển, quỹ phúc lợi và chi phí quản lý 1.170.051.616 đồng, đến nay Công ty vẫn chưa thu hồi được, làm ảnh hưởng đến vốn lưu động của Công ty.

- Tài sản Công ty chủ yếu là tài sản trên đất thuê trả tiền hàng năm, không thỏa mãn các quy định về tài sản thế chấp để vay vốn tại các Ngân hàng và tổ chức tín dụng. Do vậy, việc vay vốn để Công ty có nguồn tiền đầu tư và hoạt động sản xuất gặp nhiều khó khăn.

- Đường giao thông phục vụ tuần tra, Quản lý bảo vệ và phòng chống cháy (thực hiện năm 2009) giá trị 4.448.652.000 đồng nằm trong giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Mặc dù đường giao thông này phục vụ chung cho Công ty và các hộ nhận khoán, cũng như dân trong vùng, Công ty vẫn phải trích khấu hao tính vào chi phí trong năm là 222.432.600 đồng.

- Dịch bệnh Covid – 19 đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề, trong đó có hoạt động xuất khẩu nông sản như: mủ cao su, điều hạt, … Điều này gây ảnh hưởng đến đầu ra nông sản của Công ty.

## Sản xuất kinh doanh

* Khai thác mủ cao su: 772,84 tấn quy khô. Tăng 24,5% so với năm 2019, nguyên nhân do công ty đưa vào khai thác thêm vườn cao su trồng năm 2011. Đồng thời sản lượng các vườn cao su mới khai thác dưới ba năm tăng so với năm trước.
* Khai thác điều hạt: 148,28 tấn. Tăng 8,9% so với năm 2019, do công ty đưa vào khai thác thêm vườn điều trồng năm 2015.
* Sao đen: giao 35.000 cây cho Tổng công ty Becamex theo hợp đồng đã ký.
* Thu mua mủ cao su: 594,43 tấn quy khô. Giảm 2,1% so với năm 2019, do khách hàng bán mủ thanh lý vườn cây.
* Cho thuê các trại chăn nuôi, tổng diện tích trại cho thuê 72.220 m2. Trong đó diện tích trại chăn nuôi gà giống tăng 33,4% so với năm 2019, do công ty đã hoàn thành việc xây dựng, đưa vào khai thác đủ chuồng trại. Ngoài ra, năm 2020 công ty dự kiến xây dựng và cho thuê trại chăn nuôi heo nái diện tích 25.920 m2.
* Tổng doanh thu: 88.919 triệu đồng.
* Lợi nhuận trước thuế: 10.246 triệu đồng.

## Đầu tư kiến thiết cơ bản

#### 3.1. Chăm sóc vườn cây lâu năm

* Cao su: 79,05 ha.
* Keo lai, keo lá tràm: 26,67 ha.
* Dầu: 5,52 ha.
* Điều: 151,03 ha.
* Sao đen: 107,05 ha.
* Tầm vông: 28,65 ha.
* Cây ăn trái trồng năm 2018: 1,04 ha.
* Cây ăn trái trồng xen: 18,26 ha.

#### 3.2. Cải tạo nâng cấp hồ chứa nước hiện có

#### 3.3. Trồng mới 3,4ha chanh.

**3.3. Hoàn thành xây dựng trang trại chăn nuôi 2.400 heo nái.**

**3.4. Mua mới 01 máy đào bánh xích và 02 xe ben đã qua sử dụng.**

**3.5. Tổng vốn đầu tư:** 59,26 tỷ đồng.

## II. Giải pháp

Để có lợi nhuận trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid - 19 là một thách thức lớn đối với Công ty. Ngoài việc thu mua mủ cao su và khai thác nông sản; công ty đầu tư xây dựng thêm các trang trại chăn nuôi heo, gà nuôi gia công và linh động chuyển sang cho thuê nếu có hiệu quả cao hơn.

Trong thời gian tới, cần phải đẩy mạnh và thực hiện triệt để, nhịp nhàng các nội dung sau:

* **Về sản xuất kinh doanh:**

+ Đẩy mạnh công tác thu mua mủ nước.

+ Tiếp tục cho thuê trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

+ Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào việc chăm sóc vườn cây để tăng năng suất mủ.

+ Thực hành tiết kiệm chống lãng phí khi sử dụng nguyên nhiên liệu.

+ Chủ động, linh hoạt trong việc cung ứng vật tư. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, giá cả hợp lý. Đồng thời thay thế phân bón hóa học bằng phân chuồng thu được từ hoạt động chăn nuôi.

* **Về công tác tài chính:**

+ Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác tài chính – kế toán, quy chế tài chính công ty.

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; quản lý chặt chẽ việc thu chi.

+ Quyết toán kịp thời và dứt điểm công tác đầu tư xây dựng, các hợp đồng kinh tế.

+ Báo cáo tài chính phải thực hiện đúng tiến độ; thực hiện đúng quy định của nhà nước về nghĩa vụ thuế; Quản lý chặt chẽ tài sản công ty.

+ Đôn đốc thu hồi công nợ.

* **Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương:**

+ Xây dựng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các đơn vị phù hợp với mô hình quản lý mới.

+ Đảm bảo có đủ nguồn nhân lực có chất lượng để phục vụ sản xuất kinh doanh. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Thường xuyên quan tâm và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động. Cải cách tiền lương để đảm bảo thu nhập người lao động ngang bằng với mặt bằng chung trong khu vực.

+ Thực hiện tốt công tác an toàn và bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

* **Về công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ:**

+ Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra hiện tượng mất trộm trong công ty.

+ Thực hiện tốt phòng chống cháy rừng cũng như tại văn phòng công ty. Tổ chức tập huấn nâng cao ý thức và kỹ năng cho đội bảo vệ và người lao động trong phòng chống cháy nổ.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  Đoàn Minh Quang |